

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 98

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 06 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 114, bắt đầu xem từ kinh văn, chữ lớn, xem từ kinh văn:

Điều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thấy pháp công đức. Đi khắp mười phương, hành quyền phương tiện, vào Pháp tạng của Phật, rốt ráo đến bờ kia.

Đây là tổng cương lĩnh của phẩm kinh này, tán thán công đức của Bồ-tát Phổ Hiền. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm lão, “*Phẩm này từ câu ‘điều cùng tu theo’ cho đến câu ‘không thể nghĩ bàn’ ở cuối phẩm*”, trong bản sách này của chúng ta là trang 147, chúng ta lật ra xem thử, đây là kinh văn đến câu cuối cùng là tổng kết, toàn là tán thán đức của Bồ-tát Phổ Hiền. Lão cư sĩ nói “*đều là tán thán đức của đại sĩ Phổ Hiền và tất cả Bồ-tát trong hội*”. Trên thực tế, đức của hết thấy Bồ-tát trong hội toàn là đức của đại sĩ Phổ Hiền. Phẩm kinh văn này tương đối dài, có thể nói là từng câu từng chữ chúng ta đều phải nên học tập, cần phải đem nó thực tiễn vào trong đời sống, trong công việc, đối nhân xử thế, vậy thì chúng ta chính là tu đức của đại sĩ Phổ Hiền.

Chúng ta xem chú giải tiếp theo: “*Đại sĩ chính là Bồ-tát, tức là hữu tình tâm đạo lớn.*” Người xưa dịch là chúng sanh tâm đạo lớn, đại sư Huyền Trang dịch là hữu tình giác. Hữu tình tâm đạo lớn, hay nói cách khác, tình của các ngài vẫn chưa đoạn sạch, cho nên các ngài là Bồ-tát. Trước tâm đạo lớn nếu không có hai chữ này, thì đó chính là Phật-đà, khác biệt ở chỗ này. “*Sĩ là sĩ phu*”, người Trung Quốc chúng ta gọi là sĩ đại phu, người đọc sách dạy học. Vào thời xưa, người dạy học này, hiện nay gọi là thầy giáo, thời xưa không gọi là thầy giáo mà gọi là phu tử, Khổng phu tử chính là thầy Khổng, hiện nay gọi là thầy giáo, người xưa gọi là phu tử. Cho nên gọi là sĩ phu, đây chính là người đọc sách dạy học. “*Chữ đại thì đã được giải thích trong từ ‘tâm đạo lớn’ ở phần trước*”, ở đây không lặp lại nữa, không nói nữa. “*Trong hội kinh này, lấy Bồ-tát Phổ Hiền làm thượng thủ của hết thấy Bồ-tát*”, dùng Bồ-tát Phổ

Hiền để đại biểu cho vô lượng vô biên Bồ-tát tham gia pháp hội, lấy ngài để đại biểu. “*Các vị Bồ-tát xuất gia, tại gia khác như Văn-thù, Di-lặc, Hiền Hộ v.v.*”, thầy đều bao gồm cả. “*Cùng vô lượng vô biên các đại Bồ-tát từ mười phương đến hội, thầy đều tuân hành theo đức của đại sĩ Phổ Hiền.*” Chúng ta ngay trong mấy câu kinh văn ngắn ngủi này, liền thể hội được rất rõ ràng rằng, hội Vô Lượng Thọ này với Hoa Nghiêm không hai không khác. Trong kinh Hoa Nghiêm biểu pháp, cũng lấy Bồ-tát Phổ Hiền làm con trưởng, đây chính là ý nghĩa của thượng thủ nói ở chỗ này. Đoạn sau ngài cũng nói đến: “*Đại sĩ Phổ Hiền là con trưởng trong kinh Hoa Nghiêm, đức tốt cùng của ngài chính là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.*” Đức của Bồ-tát Phổ Hiền nói đến chỗ tốt cùng chính là câu này, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Do đây có thể biết sự quan trọng của mười đại nguyện vương này. Kinh luận cũng như đại đức xưa đều thường nói, Bồ-tát không tu mười nguyện Phổ Hiền (chính là hạnh Phổ Hiền), thì không thể viên thành Phật đạo. Do đây có thể biết, hạnh nguyện Phổ Hiền là môn học bắt buộc của tất cả Bồ-tát. Cương lĩnh tuy chỉ có mười điều, mười câu, nhưng hạnh vi tế thì vô lượng vô biên. Chúng ta từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có thể thể hội ra được, thập thiện chỉ có mười điều, ở Bồ-tát Đại thừa đem mười điều này mở rộng ra thành 84.000 hạnh vi tế, bạn xem mười điều có thể biến thành 84.000 điều, là Bồ-tát. Mười nguyện Phổ Hiền chẳng chỉ dừng nơi con số này, là vô lượng vô biên, hạnh nguyện vô số vô tận, không ngoài mười cương lĩnh này, mới biết mười cương lĩnh này quan trọng biết bao. 84.000 nhớ không xuể, mười điều này dễ nhớ, mười điều nhớ kỹ rồi, thực tiễn rồi, thì 84.000 hạnh vi tế liền viên mãn ngay.

Chỗ này đã nói ra tên gọi của mười nguyện, “*tức là mười loại hạnh nguyện rộng lớn của Đại sĩ. Thứ nhất, lễ kính chư Phật*”, chúng ta giới thiệu đơn giản từng điều một. Quý vị phải biết được điều thứ nhất này, mười điều này giống như một tòa nhà mười tầng vậy, điều thứ nhất là tầng thứ nhất, quý vị phải biết, không có tầng thứ nhất thì sẽ không có tầng thứ hai, không có tầng thứ hai thì sẽ không có tầng thứ ba. Nói cách khác, phần sau chắc chắn bao gồm phần trước, phần trước chưa chắc bao gồm phần sau, có lễ kính chưa chắc có xưng tán, có xưng tán khẳng định có lễ kính. Thế là chúng ta liền hiểu rõ, tu hành phải có thứ lớp, không thể vượt bậc, mấy điều phía trước tôi đều không cần, tôi cần điều phía sau, có được không? Tuyệt đối không làm được. Lễ kính đặt ở vị trí thứ nhất, lễ là lễ tiết, đây là nhìn từ vẻ bề ngoài; kính là thành kính, là tánh đức của nội tâm, tánh đức lưu lộ ra bên ngoài tự nhiên chính là lễ. Lễ có cần học không? Có tâm chân thành cung kính, không cần phải học

mà tự nhiên cũng hợp lẽ, đây là thật, một chút cũng không giả. Nếu bên trong không có tâm thành kính, bên ngoài học lẽ, thì lẽ đó là giả dối, không phải thật, người mắt sáng vừa nhìn liền thấu suốt, là giả, cố ý làm ra. Chúng ta liền hiểu được, thực chất của lẽ là kính, thấy đều cung kính, tâm cung kính là tánh đức, trong tự tánh vốn sẵn có, không phải học mà được. Chúng ta hiện nay phải học lẽ, vì sao vậy? Đã mê mất tự tánh, thời gian mê quá dài, mê quá lâu, cho nên tâm thành kính không còn thấy nữa, dùng là tâm gì? Tâm giả dối, mặt trái của thành kính là giả dối. Chúng ta ai chịu thừa nhận chính mình dùng tâm là giả dối, đều không thừa nhận, đều cho rằng tâm của mình là chân tâm. Nhưng Phật Bồ-tát thấy tâm mà chúng ta dùng là giả dối, không phải chân tâm. Giả dối là gì? Là a-lại-da, vọng tâm, không phải chân tâm. Ranh giới giữa chân và vọng là gì? Người hiện nay nói là định nghĩa, dùng gì để phân định ranh giới? Chân tâm vĩnh hằng không đổi, vọng tâm thì từng sát-na đang biến hóa. Dùng đạo lý này để phân định, chúng ta cũng sẽ phục, tâm của chúng ta quả thật không chân thành, niệm trước diệt rồi, niệm sau sanh ra, sanh diệt không ngừng, nó không dừng lại. Tốc độ nhanh đến mức chúng ta không cách nào tưởng tượng. Nhà khoa học lượng tử hiện đại đã phát hiện ra, tốc độ của nó quá nhanh. Phật, Pháp thân Bồ-tát, các ngài trong cảnh giới thiền định thâm sâu nhìn thấy, trong thiền định nhìn thấy là cảnh giới hiện lượng, thiền định cực sâu, tốc độ vô cùng nhanh, dao động vô cùng yếu ớt, các ngài đều có thể nhìn thấy rõ ràng tường tận. Hiện nay nhà khoa học dùng máy móc tinh vi quan sát được, còn Phật Bồ-tát là nhìn thấy ở trong định. Chúng ta không thể không khâm phục những nhà khoa học này, họ dựa vào máy móc tinh vi cũng nhìn thấy, nhìn thấy ba tướng tế của a-lại-da.

Những máy móc này nói thật ra vẫn không sánh bằng định công, máy móc thấy được cái hiển nhiên của nó, mà không biết nguyên do vì sao lại như thế. Hiện tượng mà Phật Bồ-tát nhìn thấy trong thiền định, nguồn gốc vì sao lại có những hiện tượng này, các ngài thấy đều nhìn thấu. Đây là nói rõ công phu thiền định nếu đem so sánh với máy móc khoa học, thì công phu định lực này chỉ có hơn chứ chẳng kém. Chúng ta nếu phải chọn lựa giữa hai phương pháp này, khẳng định mọi người sẽ chọn dùng thiền định. Vậy chúng ta muốn hỏi, khoa học có thể phát hiện ra nguyên do vì sao lại như thế không? Căn cứ theo những gì Thế Tôn nói trong kinh điển, là không thể nào. Vì sao vậy? Phiền não tập khí của họ chưa đoạn, không thấy được chân tướng, phiền não tập khí đã chướng ngại tự tánh, có thể thấy được ba tướng tế của a-lại-da. Phật từng nói trong kinh, ngài nói tám thức này, công năng của tám thức không giống nhau, công năng lớn nhất là thức thứ sáu - ý thức, thức thứ sáu chính là

tư tưởng mà chúng ta hiện nay nói, nhà triết học phương Tây nói là “ta tư duy nên ta tồn tại”. Tư tưởng này, Phật nói, hướng ra bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đây là vũ trụ vĩ mô mà nhà vật lý học hiện đại nói, thức thứ sáu có thể duyên đến được, cần phải dùng máy móc khoa học tinh vi, nó duyên đến được; hướng vào trong có thể duyên đến a-lại-da. Phật nói những lời này vào 3.000 năm trước, ngày nay đã được chứng thực. Phàm phu chúng ta không duyên đến, những nhà khoa học thông minh này họ dùng máy móc, dùng toán học, họ có thể duyên đến được, nhưng không duyên đến tự tánh, cho nên họ vẫn không thể giải quyết vấn đề. Đủ loại phát hiện này, dùng lời hiện nay để nói, là tri thức, tri thức uyên bác, nó không phải là trí tuệ. Điều Phật nhìn thấy trong thiên định là trí tuệ, sự khác biệt giữa trí tuệ và tri thức chính là một cái thì phiền não đoạn hết, một cái thì phiền não vẫn còn. Nhà khoa học phiền não chưa đoạn, cũng giống hệt như chúng ta, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; nhưng chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ phiền não đoạn hết, các ngài không còn nữa, không những phân biệt chấp trước không có, các ngài ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có. Vĩnh viễn không khởi tâm, không động niệm, đó là cảnh giới gì? Trong Tịnh tông nói là cảnh giới Thường tịch quang. Không khởi tâm, không động niệm, nó có thể khởi tác dụng không? Có thể, chúng sanh có cảm, tự nhiên liền có ứng, cảm ứng đạo giao, pháp vốn như vậy. Là sống động, nó không phải chết cứng, sao có thể không khởi tác dụng? Bởi vì khắp pháp giới hư không giới là một tự thể, nhất chân, chỉ có một tự thể này.

Hôm qua tôi thấy một đồng học, từ thông tin trên mạng, tải xuống một thông tin nói với tôi, hiện nay nhà khoa học lại có phát hiện, phát hiện điều gì? Trong hố đen có vũ trụ, trong vũ trụ này không biết có bao nhiêu hố đen, trong mỗi một hố đen đều có một vũ trụ. Loại phát hiện này trong kinh Phật có hay không? Có. Ở đâu? Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Trụ của kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, vẫn nằm trong phạm vi thức thứ sáu. Bạn xem nó có thể duyên vũ trụ vĩ mô, duyên a-lại-da đó là duyên vũ trụ vi mô, vũ trụ vĩ mô và vũ trụ vi mô. Điều này đối với chúng ta mà nói đều là việc tốt, vì sao vậy? Giúp chúng ta càng có lòng tin hơn đối với Phật pháp Đại thừa. Thế nhưng thật sự giải quyết vấn đề vẫn phải dựa vào Phật pháp Đại thừa, khoa học giúp ích cho Phật pháp Đại thừa không ít, giúp ích điều gì? Giúp chúng ta xây dựng lòng tin kiên định, chúng ta không còn hoài nghi nữa, tin tưởng giới định tuệ của chính mình, tin tưởng điều Phật nói trong kinh, “đặt tâm vào một chỗ, không việc gì không thành”. Lợi ích thiết thực nhất là giúp thân tâm chúng ta khỏe mạnh, lợi ích này lớn rồi. Chúng ta tự mình dùng ý niệm

điều chỉnh thân tâm chúng ta khỏe mạnh, dùng ý niệm để làm đẹp, chẳng có sai lầm gì! Bạn nói thăm mỹ viện bên ngoài kia thật hại người, đó là phá hoại sinh thái tự nhiên; dùng ý niệm, sáng tạo sinh thái tự nhiên, đó là bình thường. Mở rộng ra nữa, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hài hòa, thiên hạ thái bình, mở rộng đến hoàn cảnh cư trú của chúng ta, núi sông đất đai vĩnh viễn sẽ không có tai biến, chính là ý niệm! Khoa học phát triển đến cảnh giới này, đối với nhân sinh mới có chỗ tốt chân thật.

Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, tánh đức trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Trung tâm của tánh đức chính là yêu thương, người xưa Trung Quốc nói “cha con có tình thân”, tình yêu thương đó, chính là lễ kính của Bồ-tát Phổ Hiền được nói đến ở chỗ này, lễ kính là yêu thương, biểu hiện của yêu thương. Chư Phật, chư Phật bao gồm hết thảy chúng sanh. Phật thường nói trong kinh: “Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, làm sao có thể không cung kính? Trong Hoàn Nguyên Quán đưa ra ví dụ, ví dụ đưa ra là một vi trần, quý vị thử nghĩ xem, một hạt vi trần, chúng ta đối với nó cũng phải lễ kính, huống hồ là những thứ khác? Vi trần là cơ bản của vật chất, hết thảy vật chất đều do vi trần hội tụ thành, cho nên danh từ khoa học gọi nó là hạt cơ bản, trong Phật pháp gọi là một vi trần. Trong khoa học nói nền tảng của mọi vật chất, hiện nay gọi nó là lượng tử, còn nhỏ hơn cả hạt cơ bản, lượng tử, thứ này mắt thịt nhìn không thấy. Hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm lễ kính tự nhiên liền sanh ra, hết thảy cung kính. Người mà có tâm thành kính, tuyệt đối sẽ không hại người, tuyệt đối sẽ không hại hết thảy vạn vật, bao gồm cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, yêu thương bảo vệ nó giống như yêu thương người thân của chúng ta. Vậy thì những động thực vật, núi sông đất đai này, sự đền đáp của nó chính là viên mãn, tận thiện tận mỹ.

Có thể giới này hay không? Có, thế giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, thế giới Cực Lạc trong kinh luận Tịnh độ nói cho chúng ta biết, chính là tình hình như vậy. Cư dân bên đó, ai nấy đều đã làm được mười đại nguyện vương này, bạn xem thử, “đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền”, nói rõ điều gì? Nói rõ thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới thuộc về đức của đại sĩ Phổ Hiền. Phàm là người vãng sanh thế giới Tây Phương, đức của đại sĩ Phổ Hiền họ đều đã tu được viên mãn, chưa tu viên mãn thì họ đi bằng cách nào? Cho nên hiện nay chúng ta rất muốn đi, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, bạn xem kinh Vô Lượng Thọ, đây vẫn là phẩm tựa, kinh văn chứng tín tự rất dài, chia nó thành hai đoạn lớn, dài ở đâu? Dài

ở đức của đại sĩ Phổ Hiền. Cho nên phẩm kinh này hoàn toàn giảng về đức của đại sĩ Phổ Hiền, người thế giới Tây Phương Cực Lạc, ai nấy đều tu được viên mãn những gì mà phẩm này giảng. Chúng ta thật sự muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể không làm, không làm thì không đi được, làm một phần nhỏ cũng được. Lấy đức của đại sĩ Phổ Hiền, điểm tối đa này là một trăm điểm, chúng ta có thể có một điểm liền có thể vãng sanh, phẩm vị bên đó cao thấp không giống nhau, chúng ta chỉ có một điểm, vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị thấp một chút. Nếu thật sự làm được viên mãn, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là vãng sanh thượng thượng phẩm cõi Thật báo trang nghiêm. Vậy chúng ta chỉ có một điểm, hai điểm, chúng ta vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, được! Có thể vãng sanh là tốt rồi. Cho nên đức của đại sĩ Phổ Hiền phải tu, tận tâm tận lực mà tu, không thể không tu. Điều đầu tiên phải học lễ kính, đối với bất kỳ người nào đều phải có tâm cung kính, đều phải có lễ phép, người khác đối với ta không có, ta đối với người khác có, như vậy là đúng rồi. Nhất định phải thật làm mới được, chỉ niệm A-di-đà Phật mà không tu đức thì không được, A-di-đà Phật giải hành tương ứng. Chỉ niệm không tu, vậy thì hết cách, niệm rồi thật tu, mới thành tựu công đức vô lượng, điều này không thể không biết. Điều đầu tiên học lễ kính.

“Thứ hai, xưng tán Như Lai.” Bạn xem, ngài ở chỗ này không nói xưng tán chư Phật, lập tức thay đổi rồi, dụng ý mà ngài đổi tên gọi này chúng ta phải nắm rõ. Trong kinh phàm là nói chư Phật là nói từ trên tướng, nói Như Lai là nói từ trên tánh; nói chư Phật là nói từ trên sự, nói Như Lai là nói từ trên lý, điều này quý vị liền rõ ràng hơn. Xưng tán là gì? Xưng tán không thể tùy tiện xưng tán, họ không có đức hạnh chân thật thì không thể xưng tán, họ có đức hạnh thì nhất định phải xưng tán. Cũng chính là nói, người này hành thiện phải xưng tán, người này tạo ác không thể xưng tán, họ tạo là tham sân si mạn, vậy sao có thể xưng tán? Nếu họ tu là giới định tuệ, điều này có thể xưng tán, xả mình vì người là có thể xưng tán, tự tư tự lợi thì không thể xưng tán, điều này phải biết. Thiện Tài đồng tử trong 53 lần tham vấn đã biểu diễn cho chúng ta xem, bạn thấy có lễ kính chư Phật, thiện tri thức mà ngài tham vấn, xuất gia tại gia, nam nữ già trẻ, không có người nào là không cung kính. Trong xã hội, người thiện làm việc thiện, đối với họ cung kính; người ác tạo ác đó, gặp mặt cũng cung kính, không có phân biệt, nói từ trên tướng là không có phân biệt. Thế nhưng xưng tán, thì có chỗ không xưng tán, ngài có lễ kính, có cúng dường, nhưng không xưng tán. Có ba vị thiện tri thức rõ ràng nhất, bà-la-môn Thắng Nhiệt, ngài đến tham vấn, có lễ kính, có cúng dường, nhưng không xưng tán, vì sao vậy? Bà-la-

môn này ngu si, trong tham sân si thì ông đại biểu cho si, ngu si, đối với ông không xưng tán; Cam Lộ Hỏa Vương không xưng tán, ông đại biểu là sân hận, tính nóng nảy rất lớn; cô Phật-tô-mật-đa, Thiện Tài đồng tử tham vấn nhưng không xưng tán, vì sao vậy? Cô ấy là kỹ nữ, đại biểu cho tham ái. Bạn xem ba người này đại biểu cho tham sân si, Thiện Tài đồng tử đối với họ có lễ kính, có cúng dường, nhưng không xưng tán, điều này chúng ta phải hiểu. Người này nếu tâm hạnh của họ phù hợp, dùng lời Trung Quốc chúng ta để nói, là “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ”, chúng ta xưng tán; nếu như người này bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, chúng ta đối với họ lễ kính, cúng dường, nhưng không xưng tán, Thiện Tài dạy chúng ta. Đây chính là danh từ chỗ này dùng, chư Phật và Như Lai không giống nhau. Trong Phật pháp, tâm hạnh người này tương ứng với thập thiện nghiệp đạo thì xưng tán; nếu họ tương ứng với thập ác, không xưng tán, thập ác là giết trộm dâm dối, tham sân si mạn, điều này không xưng tán, nhất định phải lễ kính, nhất định phải cúng dường, điều này chúng ta phải học theo.

Thứ ba là “*rộng tu cúng dường*”, điều này quan trọng! Bạn thấy đặt ở điều thứ ba, vô cùng quan trọng. Người thế gian bất kể họ là người nước nào, là chủng tộc nào, cho dù văn hóa không giống nhau, tín ngưỡng không giống nhau, nhưng tâm cầu tiền tài là giống nhau, tâm cầu trí tuệ là giống nhau, tâm cầu khỏe mạnh sống lâu là giống nhau, bạn xem ít nhất ba điều này là giống nhau. Bất luận đi đến đâu, bạn đi hỏi mọi người, ba thứ này có muốn hay không? Muốn. Những năm đầu khi tôi sống ở Mỹ, các thành phố lớn ở Mỹ hầu như đều đi qua cả, tôi gặp ai tôi cũng hỏi họ, tôn giáo khác nhau, những người hàng xóm này của chúng tôi đều rất thân quen, khi ở cùng nhau tôi hỏi họ, ba thứ này có muốn không? Muốn. Họ cũng không phải là tín đồ Phật giáo, hỏi họ, họ muốn. Bất kể tín tôn giáo nào, họ đều muốn. Ba thứ này từ đâu mà có? Đều là từ rộng tu cúng dường mà có, họ không biết được. Mười năm trước, năm 1999, tôi sống ở Singapore, có một duyên phần qua lại với chín tôn giáo lớn của Singapore như vậy, về sau chúng tôi rất thân quen nhau, đều đã trở thành bạn cũ, chuyện gì cũng nói. Có rất nhiều người hỏi tôi, họ hỏi: các bạn rất có tiền, tiền của các bạn từ đâu mà có? Điều này là thật, trong các tôn giáo thì Phật giáo quả thật là có tiền nhất, tiền từ đâu mà có? Bồ thí mà có, càng thí càng nhiều. Đừng đi hỏi tiền người khác, cứ việc tu bồ thí thì nó khắc sẽ đến. Dân gian Trung Quốc chúng ta có thờ thần tài, thần tài đó là ai? Là đại phu Phạm Lãi nước Việt thời Xuân Thu, có lẽ người thông thường biết Phạm Lãi không nhiều, người biết Tây Thi thì rất nhiều, Tây Thi chính là vợ của Phạm Lãi. Khi còn trẻ bị quốc vương Câu Tiễn cử đến nước

Ngô, làm gián điệp trước mặt Ngô vương Phù Sai, thu thập tình báo. Cho nên nước Ngô sao có thể không mất nước? Sau khi nước Ngô mất nước, bà trở về vòng tay của chồng mình, cũng đã rời khỏi Câu Tiễn, đi làm kinh doanh. Người này thông minh, có trí tuệ, yêu đất nước! Đã làm ra sự hy sinh phụng hiến. Sau mấy năm làm kinh doanh thì đã phát tài, sau khi phát tài thì đem những của cải này cứu tế cho nhân dân nghèo khổ, tán tài, kết duyên khắp nơi, bố thí, cúng dường. Bố thí xong, bắt đầu làm lại từ buôn bán nhỏ, qua hai ba năm lại phát tài, bạn xem trong lịch sử viết về ông là “ba lần tụ, ba lần tán”, trong mạng ông có tài. Bố thí xong rồi, mấy năm sau lại phát đạt, phát còn nhiều hơn lúc trước, sau khi phát rồi lại tán, ba lần tụ ba lần tán, đây là điển hình của thương nhân, thương nhân mẫu mực. Cho nên người Trung Quốc xem ông là thần tài, thờ thần tài trước đây là thờ Phạm Lãi. Tôi thấy Đài Loan cũng thờ thần tài, vừa nhìn thì thấy là ai? Quan Công, Quan Công chẳng liên quan gì tới phát tài. Quan Công là đại biểu nghĩa, trong mười hai mục đức hạnh của chúng ta, lễ nghĩa liêm sỉ, ông đại biểu cho nghĩa, ông hoàn toàn không đại biểu cho tiền của. Thờ Phạm Lãi làm thần tài là có đạo lý, phải học tập theo ông, bạn liền sẽ phát tài. Cho nên bố thí này quá quan trọng. Người muốn phát tài, tu bố thí tài, tiền tài chẳng phải vì chính mình, mà tiền tài phải vì tất cả quần chúng, bạn liền thật sự phát tài ngay.

Chúng ta muốn thông minh trí tuệ, thì phải tu bố thí pháp, quả báo của bố thí pháp là thông minh trí tuệ. Quả báo của bố thí vô úy là được khỏe mạnh sống lâu. Thế nào gọi là vô úy? Khi người khác gặp khó khăn, lúc có lo sợ, lúc có sợ hãi, bạn có thể giúp họ hóa giải, để thân tâm họ được bình an, đây gọi là bố thí vô úy, quả báo này là được khỏe mạnh sống lâu. Tu bố thí vô úy thuận tiện nhất, đơn giản nhất là chọn lựa ăn chay, không ăn thịt chúng sanh. Bạn xem chúng sanh khi bị giết đáng thương biết bao, chúng không có năng lực chống cự, đã bị bạn giết, đã bị bạn ăn, oán hận của chúng vĩnh viễn sẽ không hóa giải. Cho nên Phật trong kinh có hai câu danh ngôn nói với chúng ta, “muốn biết kiếp đao binh ở thế gian”, kiếp đao binh là chiến tranh, bạn thật sự muốn biết chiến tranh ở thế gian này từ đâu mà có, vì sao lại có chiến tranh? Nếu muốn thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, Phật có một câu nói, “trừ khi chúng sanh không ăn thịt”, chúng sanh nếu không ăn thịt, chiến tranh ở thế gian này sẽ không còn. Nói cách khác, chiến tranh chính là từ việc chúng ta ăn thịt, đây thực sự là nhân tố đầu tiên, oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Cho nên không sát sanh, không ăn thịt, đây là bố thí vô úy. Tích cực hơn nữa, chúng ta nhìn thấy lúc chúng sanh bị bắt, lúc bị giết, có thể cứu mạng chúng, dùng tiền mua lại để phóng sanh, đây là việc tốt, cứu mạng chúng, chúng sẽ cảm ân đội đức đối với bạn,

đây gọi là bồ thí vô úy. Phạm vi của bồ thí vô úy cũng rất rộng lớn, chúng ta phải biết làm sao để tu công đức này, cũng chính là tu công đức khỏe mạnh sống lâu. Động vật nhỏ phải yêu thương bảo vệ, cây cối hoa cỏ phải yêu thương bảo vệ, vì sao vậy? Chúng đều có linh tánh. Trong giới luật người xuất gia nơi cửa Phật, “tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm lên cỏ xanh”, cỏ mọc đang tươi tốt, bạn từ trên đó đi ngang qua, nó sẽ vui mừng sao? Nó không phải không có tri giác, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Không những cây cối hoa cỏ có thọ tướng hành thức, ngay cả núi sông đất đai, bùn cát sỏi đá đều biết nhìn, đều biết nghe, đều hiểu được ý nghĩ của con người, cho nên phải cung kính hết thầy, chính là đạo lý này, chúng không phải vô tri, chúng không phải vật chết. Cho nên chúng ta đối với hết thầy sự vật đều phải cung kính, bởi vì vật chất và tinh thần vĩnh viễn kết nối với nhau, vĩnh viễn không thể tách rời. Bên trong một hạt vi trần, đây là Phật nói với chúng ta ở trong kinh, hiện nay nhà cơ học lượng tử cũng phát hiện rồi, trong ấy có thông tin viên mãn của cả vũ trụ, ở trong một vi trần. Cho nên quốc sư Hiền Thủ nói, một vi trần trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận. Vi trần còn như vậy, huống hồ cây cối hoa cỏ, hết thầy động vật này? Cho nên chúng ta hiểu được đạo lý này, rộng tu cúng dường mới là thật sự cúng dường chính mình, khiến cho bản thân sở hữu vô tận của cải, trí tuệ, tướng hảo, đều từ chỗ này mà có. Chư Phật Bồ-tát thật làm.

Thứ tư là “sám hối nghiệp chướng”. Ba loại phía trước đều là tu đức, tích lũy công đức, nếu nghiệp chướng không sám trừ thì công đức mà bạn tu tích được sẽ rò rỉ mất. Giống như chúng ta lấy một cái ly để đựng nước vậy, phía trên thì rót nước vào, nhưng phía dưới nó lại bị nứt, bị thủng, liền rò rỉ hết sạch. Không chứa được công đức của bạn, bạn cần phải vá cái lỗ thủng này lại, nghiệp chướng chính là lỗ thủng, thứ này là tổn hao công đức, phải vá kín cái này lại. Dùng phương pháp gì để vá? Sám hối. Dùng phương pháp gì để sám hối? Phàm phu chúng ta luân hồi trong lục đạo, đã mê mất tự tánh, không biết được lợi ích của tu thiện, tạo tác rất nhiều nghiệp ác, giết trộm dâm dối, tham sân si mạn, ai mà không tạo? Bản thân mình cũng không ngoại lệ. Sau khi học Phật mới hiểu rõ, làm sai rồi! Sai rồi, đã sai rồi, không sao cả, hy vọng từ nay về sau đừng làm sai nữa, như vậy là đúng. Đại sư Chương Gia dạy tôi phương pháp sám hối là “sau không tạo nữa”, đây gọi là chân thật sám hối. Sám trừ nghiệp chướng, so với Không môn, Không phu tử có một người học trò, tu sám trừ nghiệp chướng tu được tốt nhất, cũng là một học trò đặc ý nhất của ngài, Nhan Hồi. Bạn xem phu tử tán thán Nhan Hồi “không phạm lỗi lần hai”, lỗi lầm chỉ có một lần, sau khi biết được rồi, tuyệt đối sẽ không phạm lại lỗi lầm đã từng phạm

trước đây, đây gọi là chân thật sám hối. Trong Phật pháp dạy chúng ta “phát lộ sám hối”, việc mình làm sai thì đừng che giấu, phải có dũng khí nói ra lỗi lầm mình đã phạm này, để cho mọi người đều biết. Dụng ý này rất sâu! Bạn công bố nói ra trước mọi người rồi, còn mặt mũi nào mà tái phạm nữa sao? Khi tái phạm người ta sẽ nói: “Mấy ngày trước anh phạm rồi, sao anh lại phạm nữa?” Cho nên, điều này đối với sức mạnh tự ước thúc bản thân sinh ra tác dụng rất lớn, lợi ích chân thật của phát lộ sám hối là ở chỗ này, một mặt là khích lệ người khác, một mặt là phát lộ lỗi lầm của chính mình, nhất định về sau không tạo nữa, đây gọi là chân thật sám hối. Sám hối cho dù phát lộ, về sau vẫn tạo, đó không phải chân thật sám hối. Danh từ này, chữ “sám” là tiếng Phạn, được phiên âm từ tiếng Ấn Độ, gọi là sám-ma, người Trung Quốc chúng ta lược bỏ âm cuối của nó, dùng một chữ “sám”; “hối” là tiếng Trung Quốc, rất gần với ý nghĩa chữ “hối” này của Trung Quốc, kết hợp hai chữ Phạn và Trung Hoa này lại, loại này gọi là Phạn - Hoa hợp dịch, kết hợp lại để phiên dịch. Cho nên ý nghĩa chân thật của sám hối chính là về sau không tạo nữa, không phạm lỗi lần hai, đây gọi là chân thật sám hối. Tội nghiệp không thể giấu giếm, chính là không thể che giấu. Che giấu, tội nhỏ biến thành tội lớn, tội lớn biến thành tội nặng, rắc rối đó liền lớn rồi. Thật sự hối lỗi, sửa lỗi làm mới, sau không tạo nữa, thì nghiệp chướng này liền tiêu trừ. Nghiệp chướng tiêu trừ, công đức của bạn mới có thể tích lũy; nghiệp chướng không tiêu trừ, che giấu tội nghiệp mà mình tạo, không chịu nói với người khác, sợ người ta biết, bạn làm chuyện tốt nhiều đến đâu, bạn cũng không có cách nào bù đắp được tội nghiệp của bạn. Trong Phật pháp nói, sau khi chết vẫn phải đọa địa ngục, điều này đáng sợ biết bao. Giải quyết vấn đề nhất định phải ở trong một đời này, một đời này không thể giải quyết, nói sau khi chết rồi giải quyết, không đơn giản như vậy. Vì sao vậy? Con người sau khi chết rồi, còn hồ đồ hơn hiện tại, thần trí không nhạy bén như hiện tại, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục so với con người thì kém quá xa. Cho nên chỗ tốt của chúng ta được thân người chính là có thể sám hối nghiệp chướng, có thể đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, đều phải thành tựu ngay trong đời này, không thể đợi đời sau. Trong đời này gặp được pháp môn Tịnh độ, nghe được mười đại nguyện vương, mười đại nguyện vương đặt trong phần chứng tín tự của bộ kinh này, bạn nói ý nghĩa này sâu biết bao! Đây là trí tuệ chân thật, phương tiện khéo léo của Phật Bồ-tát, nhắc nhở chúng ta. Sám hối thông suốt hết thầy Phật pháp, Đại thừa Tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, Tông môn Giáo hạ, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, môn nào cũng là pháp môn sám hối.

Thứ năm là “*tùy hỷ công đức*”. Tùy hỷ công đức là phá trừ đồ kỵ ngạo mạn, đồ kỵ ngạo mạn là phiền não lớn, con người vì sao tạo nghiệp? Chủ yếu đều ở chỗ này, thấy người khác có chuyện tốt, mình không bằng họ, đồ kỵ ngạo mạn liền nổi lên, nghĩ mọi cách để chướng ngại họ, để phá hoại họ. Vậy chúng ta muốn hỏi, người tu tùy hỷ công đức này, người tu hạnh nguyện Phổ Hiền này, có phải thật sự bị họ chướng ngại, thật sự bị họ phá hoại không? Không có. Bất luận dùng thủ đoạn gì, dù là hủy báng họ cũng được, nhục mạ họ cũng được, hãm hại họ cũng được, họ thật sự không bị hại, không những không bị hại, mà còn đã thành tựu họ. Quý vị đọc kinh Kim Cang rất nhiều, trong kinh Kim Cang có một câu chuyện, tiên nhân Nhẫn Nhục bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, câu chuyện này rất nhiều người đều biết. Tiên nhân Nhẫn Nhục đó chính là tiền thân của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vua Ca-lợi có làm hại đến ngài không? Chúng ta nhìn thấy là làm hại rồi, xử tử lăng trì tiên nhân Nhẫn Nhục, thủ đoạn này rất tàn khốc, đã giết chết tiên nhân Nhẫn Nhục; từ phía tiên nhân Nhẫn Nhục mà nhìn, là đã thành tựu cho ngài, nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn rồi. Chịu tai nạn như vậy, không có một chút tâm oán hận nào, điều này không dễ dàng! Một chút tâm oán hận cũng không có, không những không có tâm oán hận, còn sanh khởi tâm báo ân. Báo ân gì? Thành tựu viên mãn nhẫn nhục ba-la-mật của ngài, cũng giống như kỳ thi vậy, cửa ải này vượt qua rồi, vừa vượt qua thì ngài liền thành Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã thành Phật. Lúc đó vua Ca-lợi hỏi ngài: Ông có oán hận không? “Không có, tôi tương lai thành Phật, người đầu tiên độ là ông.” Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật rồi, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều-trần-như, Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi năm xưa. Người chân thật tu đạo, sao bạn có thể hại họ được, không thể nào. Bạn hại họ có tội không? Có tội. Kết tội từ đâu? Không phải kết từ chỗ tiên nhân Nhẫn Nhục. Tiên nhân Nhẫn Nhục tu sáu ba-la-mật, nhẫn nhục là chủ tu, năm loại khác là trợ tu, một chính, năm phụ. Ngài sống ở thế gian giáo hóa rất nhiều rất nhiều chúng sanh, bạn lại giết hại ngài, vậy những người tiếp nhận sự giáo hóa của ngài này, thầy không còn nữa, người công phu không đủ thì thoái chuyển ngay, tội này bạn phải gánh chịu, vua Ca-lợi phải gánh chịu. Vua Ca-lợi giết tiên nhân Nhẫn Nhục, vua Ca-lợi có tội; hủy đi duyên phận được độ của hết thầy chúng sanh, tội lỗi này là địa ngục A-tỳ, cho nên vua Ca-lợi đọa địa ngục A-tỳ. Chỉ có Phật pháp đem nhân quả nghiệp báo này giảng được rõ ràng, giảng được sáng tỏ.

Trong kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo cũng có câu chuyện tương tự như vậy. Có hai người xuất gia giảng kinh thuyết pháp giảng được rất hay, tín chúng rất đông, hiện nay chúng ta gọi là người quy y đông, cúng dường cũng nhiều,

sanh tâm cung kính đối với thầy. Có mấy người xuất gia khác nhìn thấy, nổi tâm đồ kỵ, trong lòng khó chịu, trong tín đồ liền tung tin đồn: “Vị pháp sư này, kinh tuy giảng không tệ, nhưng không có đức hạnh”, ác ý hủy báng. Những thánh chúng này sau khi nghe những lời đồn đại này, niềm tin đối với pháp sư liền khởi lên hoài nghi, thoái chuyển rất nhiều, phá hoại đạo tràng pháp hội giảng kinh của pháp sư. Có năm người xuất gia, năm người này đã đọa địa ngục. Kỳ thực kết tội ở đâu? Ở những thánh chúng tâm thiện này, đoạn dứt mất duyên nghe pháp của họ, kết tội từ chỗ này. Hai vị pháp sư giảng kinh này không có oán hận với người phá hoại mình, cũng là thành tựu nhẫn nhục ba-la-mật của các ngài. Cho nên hại người không hại được người, cuối cùng hại ai? Hại chính mình. Đối tượng mà bạn muốn hại đó, họ không có bị hại, mà là lại đoạn dứt mất duyên phận nghe pháp của rất nhiều người, bạn đã hại những người này, hại những thánh chúng này, còn pháp sư kia không bị hại, bạn nói xem có oan uổng không? Người trong lòng muốn hại thì không hại được, những người vốn không muốn hại, bạn lại đi hại những người đó. Đây là gì? Ngu si, không có trí tuệ.

Nếu họ thông minh, thấy được rõ ràng, thì họ sẽ không làm chuyện này. Họ làm thế nào? Tùy hỷ công đức. Vị pháp sư này gian nan khổ nhọc dạy những đồ chúng này, nhiều người được lợi ích như vậy, nhiều người thành tựu như vậy, đây là nhờ pháp sư dạy. Nếu như họ thông minh, họ đem toàn bộ công đức của pháp sư chuyển qua bên mình, có thể không? Có thể. Tán thán vị pháp sư này, cung kính vị pháp sư này, làm cho rất nhiều rất nhiều tín đồ này đều đến tiếp nhận sự giáo huấn của pháp sư, pháp sư dạy họ thành tựu rồi, công lao của ai? Công lao của những người giới thiệu này. Bạn xem, đều là tôi đưa bạn đến, tôi không đưa đến, bạn làm sao biết được? Tùy hỷ công đức và công đức của pháp sư là lớn như nhau, có lúc còn vượt hơn, nếu như ảnh hưởng được nhiều người, thế thì vượt hơn quá nhiều rồi. Lợi ích người khác là thật sự làm lợi ích bản thân, hại người khác là thật sự hại bản thân, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Người hiểu rõ những đạo lý này, trong quá khứ, khi chúng tôi còn trẻ, chưa học được mười nguyện Phổ Hiền, không biết được, gặp phải tình huống này, trong lòng cũng rất khó chịu; học mười nguyện Phổ Hiền rồi mới biết, bỗng nhiên đại ngộ, hóa ra chính mình đích thực không bị chướng ngại, bị chướng ngại là người khác, là quần chúng. Nhưng trong xã hội ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta tận dụng công cụ khoa học kỹ thuật cao, rất tốt! Đưa Phật pháp đến gia đình của mỗi người, không cần phải đến đạo tràng, đây là gì? Giảm bớt xung đột của đồ kỵ chướng ngại. Thánh chúng đến đây không đông, chỉ vài người, họ vừa nhìn thấy thánh chúng của bạn không đông, thấy cũng chẳng sao cả. Thánh

chúng của bạn càng đông, trong lòng họ càng khó chịu, sức mạnh của đồ kỵ chướng ngại đó càng mạnh, nhìn thấy bạn không có mấy người, thấy cũng chẳng sao cả. Cho nên những khoa học kỹ thuật, công nghệ cao này cũng giúp đỡ rất nhiều đồng tu nghe pháp, giác ngộ, y giáo phụng hành, đạt được lợi ích chân thật.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, phải biết tu tùy hỷ công đức, tu tùy hỷ công đức nhận được lợi ích rất nhiều, vì sao vậy? Bỏ ra công sức rất ít, mà thu lại hiệu quả quá lớn. Ví như giảng kinh, pháp sư giảng kinh còn phải chuẩn bị khóa học này, còn ở trên bục giảng vất vả cực khổ mà giảng, họ ở bên cạnh khuyên vài người đến nghe, công đức của họ và pháp sư liền bình đẳng, bạn nói xem cái nào có lời hơn? Sáng tỏ sự việc này rồi, chúng ta phóng tầm mắt nhìn xa một chút, nhìn rộng một chút, A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thật vất vả! Năm kiếp tu hành xây dựng nên thế giới Cực Lạc, biết bao vất vả; bạn thấy chư Phật Bồ-tát khắp mười phương đều khuyên người đến thế giới Cực Lạc, đến để tu hành, đến để tiếp nhận giáo huấn, Di-đà ở đó cực khổ giáo huấn, các ngài chỉ là khuyên bảo người, công đức của các ngài vượt qua A-di-đà Phật. Bạn xem thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người đến, vì sao vậy? Do hết thấy chư Phật khuyên bảo. Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên bảo đệ tử thế giới Ta-bà chúng ta cầu sanh Tịnh độ, Thích-ca Mâu-ni Phật rất nhẹ nhàng, đỡ tổn công, nghiệp chướng của các bạn quá nặng rồi, tiêu nghiệp chướng không dễ, hãy đến thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật giúp bạn tiêu. Đã mê quá sâu, thời gian mê quá dài, phá mê khai ngộ không dễ, hãy đến thế giới Cực Lạc, đều đi tìm A-di-đà Phật, ngài có cách giúp đỡ bạn. Bạn thấy Phật Thích-ca chỉ cần nói mấy câu này, người này đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật rồi, họ cảm ân của ai? Cảm ân của Thích-ca Mâu-ni Phật, không có Thích-ca Mâu-ni Phật thì làm sao biết được thế giới Cực Lạc, làm sao lại đến chỗ này? Cho nên sự thành tựu của Thế Tôn Thích-ca và A-di-đà Phật là không hai không khác, tùy hỷ công đức! Đây là người thông minh bậc nhất, phải hiểu đạo lý này, công đức chân thật đạt được là do tùy hỷ.

Thứ sáu là “*thỉnh chuyển pháp luân*”. Điều này phải có phước báo tương đối, phải có trí tuệ, tùy hỷ thì dễ, người không có phước báo cũng có thể thành tựu phước báo lớn, thỉnh chuyển pháp luân thì không dễ, thỉnh pháp sư đến chỗ này để giảng một bộ kinh. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, trưởng giả Cấp Cô Độc nhận biết Phật giáo, biết rõ điều này tốt, hy vọng lễ thỉnh Thế Tôn đến thành lớn Xá-vệ để giảng kinh dạy học. Tìm không được nơi chốn thích hợp, bởi vì mọi người đều biết,

Thích-ca Mâu-ni Phật không phải một mình đến, hễ ngài vừa đến, thì đệ tử thường theo có 1.255 người, đều phải tiếp đãi. Tìm được hoa viên của thái tử Kỳ-đà, biệt thự của ông, nơi chốn này rất thích hợp. Ông có tiền, trưởng giả Cấp Cô Độc có tiền, trưởng giả giàu có, mua hoa viên của thái tử, thương lượng với ông ấy. Thái tử Kỳ-đà nói đùa với ông: “Ông muốn mua hoa viên của tôi, được thôi, ông dùng vàng trải đất, trải bao nhiêu tôi bán cho ông bấy nhiêu.” Ông ấy thật sự đem vàng đi trải đất. Thái tử Kỳ-đà cảm động: “Thích-ca Mâu-ni Phật là người thế nào, sao ông lại sẵn lòng bỏ ra như vậy?” Ông ấy giới thiệu Thích-ca Mâu-ni Phật cho thái tử Kỳ-đà, thái tử Kỳ-đà nói: “Vậy thì không được, công đức này ông không thể làm một mình, tôi phải có một nửa.” Trưởng giả Cấp Cô Độc nói: “Không được, ông đã nói bán thì tôi hoàn toàn mua, tôi quyết dùng vàng để trải khắp mảnh đất ấy.” Kết quả Thái tử Kỳ-đà cũng rất thông minh: “Được, vàng thì ông có thể trải đất, hoa viên này của tôi cây cối hoa cỏ rất nhiều, cây cối hoa cỏ ông không trải lên được, hoa cỏ cây cối là của tôi, tôi thấy đều chật bỏ nó đi, vậy mảnh đất này biến thành đất hoang.” Cuối cùng thỏa thuận, được, đất là của trưởng giả Cấp Cô Độc, cây cối hoa cỏ là của thái tử Kỳ-đà, cho nên gọi là vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc. Bạn xem bạn không có khu đất, bạn làm sao có thể thỉnh ngài? Đây là thỉnh chuyện pháp luân. Cho nên nhất định phải có đại phú đại quý mới có sức ảnh hưởng này.

Thỉnh Phật chuyển pháp luân chính là giảng kinh dạy học, công đức này lớn. Công đức và phước đức, nói trên sự thì giống nhau, dụng tâm thì không giống nhau, hoàn toàn là vì mục đích lợi ích người khác, thỉnh Phật đến đây giảng kinh, để cho rất nhiều người tiếp nhận giáo huấn của Phật-đà, không vì chính mình, chính mình không có may mắn tham đồ nào, vậy thì đó là công đức; nếu như khi thỉnh Phật đến, giảng kinh thuyết pháp, đem công đức này hồi hướng cho tôi, bảo hộ tôi bình an, phù hộ gia đình sự nghiệp của tôi phát đạt, vậy thì biến thành phước đức, ý niệm không giống nhau. Làm sao chúng ta biết được nó là công đức? Thái tử Kỳ-đà, trưởng giả Cấp Cô Độc đều là Bồ-tát hóa thân, một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ, các ngài không phải phạm phu, biểu diễn cho chúng ta xem, nói với chúng ta sự việc này là chuyện tốt. Bạn muốn tu phước, phước báo lớn nhất, phước lớn nhất là gì? Giúp người khác phá mê khai ngộ. Tôi không có năng lực, Phật có trí tuệ, Phật thông minh, thỉnh ngài đến để dạy học, để thành tựu công đức này, dụng ý là ở chỗ này, đây là việc mà chúng ta không thể không biết.

Ngày nay chúng ta đã hiểu rồi, một vị pháp sư hay là cư sĩ thật sự như giáo tu hành, họ có thể thành tựu, sau khi họ thành tựu, ở thế gian này giảng kinh thuyết pháp độ biết bao nhiêu chúng sanh! Thế là chúng ta liền sáng tỏ, chúng ta có thể bồi dưỡng một, hai pháp sư, thành tựu họ, họ tương lai thành tựu ngay trong một đời, chính là sự thành tựu của người hộ pháp này. Công đức thù thắng này, hoặc là phước đức, lợi ích vô biên. Đặc biệt là ở thời đại hiện nay, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền đã mập mé trên bờ vực tồn vong kể tuyệt, không có người cứu nữa, không có người đời sau kế thừa, giáo huấn thánh hiền liền bị gián đoạn từ đây, sẽ bị đoạn tuyệt nữa. Phát hiện có mấy người thật sự phát tâm, thật sự muốn học, toàn tâm toàn lực đến bồi dưỡng họ, đến giúp đỡ họ, đây là gì? Cứu vớt được Phật pháp, cứu vớt được đại đạo của cổ thánh tiên hiền. Chúng ta không bàn đến công đức, chỉ bàn đến việc người thế gian muốn cầu phước, phước báo của bạn ở đâu? Nói với bạn lời thật, chẳng hề nói quá chút nào, bạn đời sau sẽ ở trên trời làm thiên vương, không phải đế vương nhân gian, đế vương nhân gian không có phước báo lớn như vậy, điều này phải hiểu.

Ngày nay phước bậc nhất là gì? Bồi dưỡng nhân tài, giáo viên giỏi, toàn tâm toàn lực đi làm, khuynh gia bại sản, xả bỏ sanh mạng cũng phải đi làm. Quả báo của bạn ở trên trời, trên trời có sáu tầng trời, tầng sau thù thắng hơn tầng trước. Người có trí tuệ chân thật, phước báo chân thật mới có thể làm được. Do đây bạn liền có thể biết, nếu như chương ngại pháp sư này, những người có thể thành tựu này, chương ngại họ, hủy báng họ, hãm hại họ, bạn không phải hại một mình họ, bạn là đoạn dứt toàn bộ Phật pháp, chương ngại toàn bộ giáo huấn thánh hiền, tội lỗi này là địa ngục A-tỳ. Bạn giết 100 triệu người thì tội nhỏ, bạn chương ngại những thứ của thánh hiền, tội lỗi này không chỉ dừng lại ở giết 100 triệu người. Công đức, họa phước cát hung, tỉ mỉ mà quan sát, mà tư duy, bạn sẽ hiểu rõ. Thời xưa có người làm như vậy, giống như trưởng giả Cấp Cô Độc thỉnh Thích-ca Mâu-ni Phật tới giảng kinh, cũng chẳng qua chỉ là giảng mấy bộ kinh, dùng vàng trải đất, xả cặn tài sản cũng phải làm. Vì sao vậy? Ông hiểu rõ, ông biết được, không hề ngốc! Ông ấy thật sự học Phật, tâm địa thanh tịnh, ông liền thành Phật; bằng như còn muốn hưởng thụ phước báo nhân gian và trên trời này thì ông liền sanh thiên ngay.

Thứ bảy là “*thỉnh Phật trụ thế*”. Đây là lúc Phật-đà còn tại thế, thỉnh ngài trụ thế thời gian lâu thì giáo hóa chúng sanh được nhiều. Chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ sống ở thế gian này, là duyên phận. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa khi thành đạo, không người nào biết, người thông thường chỉ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật

ngồi thiền dưới cây bồ-đề, ai biết được ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh? Không người nào biết. Không có người biết, không có người thỉnh pháp thì Phật sẽ ra đi, Phật sẽ diệt độ. Vẫn còn tính là may, được những thiên nhân trời Ngũ bắt hoàn thuộc Tứ thiên nhìn thấy, từ trên trời nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ở dưới cây bồ-đề đã khai ngộ, thành Phật rồi, không người nào khái thỉnh. Họ từ trên trời giáng xuống, biến hóa thành hình dáng con người, cùng nhau đến khái thỉnh, thỉnh Phật trụ thế, thỉnh Phật giảng kinh giáo hóa chúng sanh, Thích-ca Mâu-ni Phật đã tiếp nhận, không ra đi nữa. Lúc này ngài mới từ dưới cây bồ-đề đứng dậy, đi về phía vườn Lộc Dã cách đó không xa, trong vườn Lộc Dã có năm người, đều là người trong gia tộc của ngài, ngài rời khỏi gia đình, năm người này đi theo ngài, chăm lo đời sống thường ngày của ngài. Ngài liền tìm năm người này, thuyết pháp cho họ. Trong năm người này có Kiều-trần-như, Kiều-trần-như nghe Thế Tôn thuyết pháp cũng đã giác ngộ, chứng quả A-la-hán, cũng chính là đã buông xuống kiến tư phiền não. Đây là thỉnh Phật trụ thế.

Phật ở thế gian độ người có duyên, trong kinh nói rất hay, “Phật không độ người không có duyên”. Không có duyên là gì? Không tin tưởng, không hiểu, họ không thể lý giải, bạn giảng kinh cho họ, họ không hiểu, không thể tiếp nhận, đương nhiên càng không thể y giáo phụng hành, người như vậy gọi là người không có duyên. Ta nghe xong tin tưởng, ta tuy không hiểu, ta cũng làm không được, đối với Phật vẫn là có duyên, duyên này là gì? Duyên cạn, không sâu. Có thể tin có thể giải thì duyên sâu một chút; có thể hành thì càng sâu; có thể chứng, vãng sanh chính là chứng, đó gọi là căn đã chín muồi. Cho nên Phật đến thế gian, ưu tiên số một là độ chúng sanh đã chín muồi, họ khẳng định có thể thành Phật. Khi Phật còn tại thế, người căn tánh nhạy bén rất nhiều, nghe Phật thuyết pháp, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, loại người này có. Đại triệt đại ngộ, họ vẫn còn vài chỗ chưa làm được, đây gọi là giải ngộ, Phật sống ở thế gian giúp đỡ họ nâng cao. Có một số người hai, ba năm từ giải ngộ đến chứng ngộ, có một số người bảy, tám năm, có một số người mười mấy năm, hai mươi mấy năm đều có, căn tánh mỗi người không giống nhau. Cho nên Phật dạy người thông thường, chính là người căn tánh tương đối cạn, có thể tin nhưng vẫn chưa thể lý giải, bạn xem, trước tiên giảng A-hàm 12 năm, giúp họ nâng cao, 12 năm này là giáo dục nền tảng, chính là Tiểu thừa. Kế đến 8 năm Phương Đẳng, bước vào Đại thừa, chính là lớp dự bị của Đại thừa. Lại đến 22 năm Bát-nhã, đây là Đại thừa thuần túy, cũng có thể nói là việc dạy học cả đời của Thế Tôn, môn học này là môn học chủ yếu, môn học trung tâm, 49 năm, bạn xem môn học này đã giảng 22 năm.

Cuối cùng Pháp Hoa 8 năm, đó giống như viện nghiên cứu vậy, Pháp Hoa là quy về pháp Nhất thừa, là thành Phật rồi. Bát-nhã là Bồ-tát. Từng tầng từng tầng dẫn dắt con người hướng lên, đây đều là người có duyên.

Không thể đại triệt đại ngộ, không thể minh tâm kiến tánh, cũng đều có nền tảng tương đối tốt, những người này lưu lại cho ai? Trong kinh giảng rất rõ ràng, lưu lại cho Bồ-tát Di-lặc đến độ. Cho nên Bồ-tát Di-lặc tương lai thành Phật, ba hội Long Hoa, chính là những người chưa minh tâm kiến tánh, chưa chứng quả trong hội của Thích-ca Mâu-ni Phật, tương lai thấy đều thành tựu trong hội đó. Trong khoảng thời gian dài đằng đẳng này, Bồ-tát Địa Tạng thay Phật đến giáo hóa chúng sanh, duy trì cục diện này của chúng sanh, cũng là từ từ nâng cao lên, không đến nỗi thoái chuyển. Bồ-tát Địa Tạng lấy điều gì làm trung tâm dạy học? Nói với quý vị, hiểu thân tôn sư, phải biết điều này. Những hiểu và kính này, hiểu kính là pháp căn bản của thế gian lẫn xuất thế gian, hết thấy pháp thiện đều từ hiểu kính mà sanh ra, hiểu kính không còn thì pháp thiện không còn. Hết thấy pháp nếu như cấm rẽ từ trên hiểu kính, chúng ta liền biết được, pháp này là chánh pháp. Vì sao vậy? Bởi đức là đứng đầu trong tánh đức, nắm giữ lấy trung tâm của tánh đức, họ làm sao lại không thành tựu cho được?

Mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, nếu như nói nguyện thì chỉ có bảy điều này, bảy điều này là nguyện, ba điều phía sau, đại đức xưa nói với chúng ta rằng đây gọi là hồi hướng. “*Thường tùy Phật học*” là hồi hướng bồ-đề, “*hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh, “*phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng pháp giới, cũng chính là hồi hướng tánh đức. Câu thường tùy Phật học này quan trọng, thường là vĩnh viễn không gián đoạn, chúng ta học theo ai? Học theo Phật, vậy bạn sẽ không sai, vì sao vậy? Ngài là người đại triệt đại ngộ, phước tuệ viên mãn. Nói từ trên lý, phước tuệ trong tự tánh của chúng ta và phước tuệ của Như Lai không hai không khác, thế nhưng chúng ta mê rồi, đã mê mất, ngài thì đã giác ngộ, ngài không mê, chúng ta hy vọng phước tuệ trong tự tánh của chính chúng ta hiện tiền, chúng ta đi theo người này thì không sai. Ngài thị hiện cho chúng ta, ngài nói rõ cho chúng ta, toàn bộ là phước tuệ vốn có trong tự tánh, điều này lẽ nào sai được sao? Cho nên dạy bảo chúng ta phải học theo Phật. Phật hiện nay không còn tại thế nữa, kinh điển vẫn còn tại thế, kinh điển tuy nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Căn tánh của chúng ta ngày nay, quá ít thì không được, quá nhiều thì tiêu hóa không nổi, tìm một quyển không dài không ngắn, thích hợp với

căn tánh của chúng ta, kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Tốt! Chúng ta trong một đời này liền học bộ kinh này, thật sự học bộ kinh này, nói với quý vị, mười năm, bạn không có đại triệt đại ngộ thì bạn cũng có đại ngộ, thấp hơn đại triệt đại ngộ một bậc, bạn có đại ngộ, khẳng định có, chỉ cần bạn làm được chữ “thường” này, thường là không được gián đoạn, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Chúng ta thấy từ xưa đến nay, thật sự có rất nhiều người không biết chữ, chưa từng đi học, cái gì cũng không hiểu. Có một người nói với họ, A-di-đà Phật rất tốt, bạn cứ niệm câu Phật hiệu này, tương lai nhất định được lợi ích. Người này có thiện căn, không hoài nghi, liền tiếp nhận, từ ngày đó trở đi liền thật sự từ sáng đến tối đều là A-di-đà Phật, niệm được ba năm, họ biết trước giờ đi, không sanh bệnh, hết sức tự tại đứng mà vắng sanh, ngồi mà vắng sanh, họ không sanh bệnh, đi rồi, đến thế giới Cực Lạc rồi, thời gian ba năm. Nếu chúng ta dùng mười năm ở trên kinh giáo, đâu có đạo lý không khai ngộ! Đây chính là điều mà Thế Tôn nói trong kinh Di Giáo, “đặt tâm vào một chỗ, không việc gì không thành”. Tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi muốn thân cận A-di-đà Phật, đây chính là làm sự việc này, bạn tập trung tâm vào một chỗ, một bộ kinh này, một câu Phật hiệu, bạn sẽ làm được ngay, không khó! Ở thế gian làm sự việc khác khó, sự việc này không cần người, chỉ cần bản thân hạ quyết tâm thì có thể làm được. Bí quyết thành công chính là ở câu này.

Một nguyên tiếp theo rất quan trọng, bởi vì thân thể con người chúng ta vẫn còn ở thế gian này, ngày tháng trải qua thế nào? Hằng thuận chúng sanh, tùy thuận. Thế nào cũng tốt, tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, cái gì trên thế giới này cũng chẳng có liên quan gì với tôi nữa, có chuyện gì mà không thể cho qua được? Còn có gì đáng phải tranh giành? Thật sự làm được “không tranh với người, không cầu nơi đời”. Nhất là trái đất này hiện nay, tai nạn nhiều như vậy, nơi nào an toàn? Không có chỗ nào cả. Nếu tâm định rồi thì nơi nào cũng an toàn; nếu tâm không định thì bất cứ chỗ nào cũng không an toàn. Tâm định ở thế giới Cực Lạc, hằng ngày luôn nhớ trong lòng, không có tai nạn, rất tốt; có tai nạn cũng rất tốt, có tai nạn thì đi sớm. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, không có vui mừng, cũng chẳng có buồn rầu, lấy tâm bình thường mà đối đãi, kết thiện duyên với hết thảy chúng sanh. Chúng sanh làm sai chuyện, bạn thấy họ, họ có tập khí ngạo mạn, đồ kỵ này thì bạn đừng khuyên họ, không phê bình, cũng đừng để sự việc ở trong tâm, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật. Người có thiện căn thì khuyên họ niệm Phật, người không có thiện căn thì kệ họ đi.

Cuối cùng là “*phổ giai hồi hướng*”, câu này cùng với câu “gồm không lẫn có” - là điều thứ ba của ba thứ trọn khắp trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, tâm lượng bạn đã mở rộng ra. “Tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới”, có tâm lượng lớn như vậy thì bạn mới thành Phật được, không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể thành Phật, tối đa là ở địa vị Bồ-tát. Thành Phật là phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới đều chứng được rốt ráo viên mãn, đây là tâm thành Phật. Không còn có phân biệt nữa, giống như đề kinh này của chúng ta, tâm thanh tịnh đã hiện tiền, tâm bình đẳng đã hiện tiền, tâm đại giác đã hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là tâm bồ-đề vô thượng, đây chính là chân tâm của chính chúng ta. Niệm niệm không vì chính mình, niệm niệm là vì sự toàn thể của cả vũ trụ, phổ giai hồi hướng. Hồi hướng cho hết thảy chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, hồi hướng cho cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai trong mười pháp giới, hồi hướng cho hết thảy hiện tượng tự nhiên khắp pháp giới hư không giới. Vì sao vậy? Những hiện tượng này đều là “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, toàn là tự tánh, cùng với chính mình là một thể, không có mấy may khác biệt. Chúng ta có tâm phân biệt là sai rồi, có tâm chấp trước thì càng sai hơn, những sai lầm này thấy đều buông xuống rồi, quay về với nhất chân, trong pháp giới nhất chân thì mười đức hạnh lớn này viên mãn đầy đủ. Đây là giới thiệu sơ lược về mười điều, chi tiết đều nằm ở trong kinh Hoa Nghiêm. Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.